

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 03-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Quynh

2. Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ánh P (tên gọi khác: N), sinh ngày 14/7/1995 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khối a, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu D và bà Đỗ Thị H; có chồng là Trần Đình T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 30/10/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Văn N1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Đình T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khối a, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/8/2020, Hoàng Thị Ánh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 74H1-041.07 của anh Trần Đình T đi giao hàng cho khách, khi đang ngang qua quán bán hàng tạp hóa của anh Phan Văn N1 ở thôn Tân Sơn, xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa thì P vào quán để mua nước uống. P dừng xe mô tô tại sân quán và đi bộ vào trong quán, thấy quán không có người, P phát hiện thấy tủ hàng (mặt trước cửa tủ hàng được làm bằng lưới thép) không khóa, chỉ móc lại bằng ổ khóa, chìa khóa cắm vào ổ khóa, trong tủ hàng có một thùng tôn màu trắng xám, mặt trước cửa thùng đựng tôn được làm bằng tấm nhựa màu trắng trong suốt, P nhìn thấy bên trong có đựng tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát thấy không có ai, P lén lút mở cửa tủ và lấy thùng tôn ra khỏi tủ hàng rồi đưa ra đặt lên xe mô tô của mình, ngồi lên xe định bỏ chạy thì bị anh N1 phát hiện và gọi điện thoại báo ngay cho Công an xã Tân Lập đến làm việc bắt giữ người và số tiền đựng trong thùng tôn bị trộm cắp là 5.161.000 đồng gồm nhiều tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá khác nhau.

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại anh Phan Văn N1 số tiền 5.161.000 đồng và 01 cái thùng tôn màu trắng xám; tạm giữ và trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 74H1-041.07.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSHH ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Ánh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ánh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự số 66/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến trình bày của bị hại anh Phan Văn N1: Anh Phan Văn N1 đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất gồm số tiền 5.161.000 đồng và 01 cái thùng tôn màu trắng xám, không có yêu cầu gì thêm. Anh N1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 41, 73).

- Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Đình T: Anh T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 74H1-041.07, không có yêu cầu gì thêm (BL 42, 66).

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.161.000 đồng của anh Phan Văn N1. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai của bị cáo Hoàng Thị Ánh P tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 28/8/2020, lợi dụng sự sơ hở của anh Phan Văn N1, bị cáo Hoàng Thị Ánh P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tiền 5.161.000 đồng của anh Phan Văn N1 đựng trong 01 cái thùng tôn màu trắng xám để ở quầy hàng tạp hóa tại nhà của anh N1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Phan Văn N1 và đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa truy tố bị cáo Hoàng Thị Ánh P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ 30/10/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/8/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Văn N1 số tiền 5.161.000 đồng khi đang chấp hành thời gian thử thách của án treo nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên căn cứ 1 Điều 38, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án tại cơ

sở giam giữ trong một thời gian nhất định để dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã tạm giữ và trả lại cho các chủ sở hữu: Tạm giữ và trả lại cho bị hại anh Phan Văn N1 số tiền 5.161.000 đồng và 01 cái thùng tôn màu trắng xám; tạm giữ và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 74H1-041.07. Việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn N1 đã nhận đủ số tiền số tiền 5.161.000 đồng và 01 thùng tôn màu trắng xám; anh Trần Đình T đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 74H1-041.07. Anh N1, anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Ánh P (tên gọi khác: N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ánh P (tên gọi khác: N) 12 (Mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử. Buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị Ánh P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Công an H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- CQ THAHS;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy